

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1177

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tam giác vuông có hai cạnh góc vuông dài 6 cm và 8 cm. Độ dài cạnh huyền là:

A. 10 cm

B. 100 cm

C. 14 cm

D. 48 cm

Câu 2: Phân tích $x^2 - 7x + 12$ thành nhân tử:A. $(x - 2)(x - 6)$ B. $(x - 1)(x - 12)$ C. $(x + 3)(x + 4)$ D. $(x - 3)(x - 4)$ **Câu 3:** Khai triển biểu thức $(x - 3)(x^2 + 3x + 9)$ ta được kết quả là:A. $x^3 + 27$ B. $x^3 - 9$ C. $x^3 + 9$ D. $x^3 - 27$ **Câu 4:** Tính nhanh giá trị biểu thức $28^2 - 26^2$:

A. 115

B. 108

C. 110

D. 101

Câu 5: Giá trị của biểu thức $x^2 - 5$ tại $x = 3$ bằng:

A. 10

B. 4

C. -2

D. -3

Câu 6: Phân tích đa thức $4x^2 + 28x$ thành nhân tử, ta được:A. $4(x^2 + 7x)$ B. $x(4x + 7)$ C. $4x(x + 7)$ D. $4x(x + 28)$ **Câu 7:** Khai triển biểu thức $(x + 2)^3$ ta được kết quả là:A. $x^3 + 8$ B. $x^3 + 2x^2 + 4x + 8$ C. $x^3 + 6x^2 + 6x + 8$ D. $x^3 + 6x^2 + 12x + 8$ **Câu 8:** Kết quả của phép chia $15x^3y^2 : 3x^2y$ là:A. $5xy$ B. $5x^2y$ C. $12xy$ D. $5xy^2$ **Câu 9:** Phân tích đa thức $x^2 - 16$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 2)(x + 8)$ B. $(x - 4)^2$ C. $(x - 4)(x + 4)$ D. $(x + 4)^2$

Câu 10: Phân tích đa thức $xy + 3x + 2y + 6$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 2)(y + 3)$

B. $(x + 3)(y + 2)$

C. $x(y + 2)$

D. $(x + 6)(y + 1)$

Câu 11: Một chiếc màn hình tivi hình chữ nhật có chiều dài 40 inch và chiều rộng 30 inch. Độ dài đường chéo của màn hình (đơn vị: inch) là:

A. 70 inch

B. 35 inch

C. 60 inch

D. 50 inch

Câu 12: Một chiếc điện thoại có giá niêm yết 8 000 000 đồng được cửa hàng giảm giá 15%. Giá của chiếc điện thoại sau khi giảm là:

A. 1 200 000 đồng

B. 7 000 000 đồng

C. 6 800 000 đồng

D. 6 000 000 đồng

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 18 m và chiều rộng 12 m. Tính diện tích mảnh vườn (theo m^2). Trả lời:

Câu 2: Tìm hệ số của x trong khai triển của biểu thức $(x + 5)(x + 2)$. Trả lời:

Câu 3: Tìm x lớn hơn 0 thỏa mãn phương trình $x^2 - 9x = 0$. Trả lời:

Câu 4: Cho $x + y = 6$. Tính giá trị của biểu thức $M = x^2 + 2xy + y^2$. Trả lời:

Câu 5: Tính giá trị của biểu thức $x^3 - 3x^2 + 3x - 1$ tại $x = 11$. Trả lời:

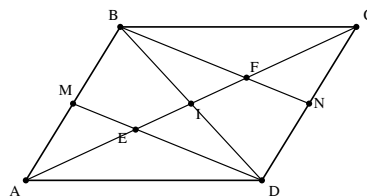
Câu 6: Cho hình bình hành ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD.

a) Chứng minh tứ giác AMCN là hình bình hành.

b) Gọi I là giao điểm của AC và BD. Chứng minh ba điểm M, I, N thẳng hàng.

c) Đường thẳng DM cắt AC tại E , đường thẳng BN cắt AC tại F . Chứng minh $AE = EF = FC$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

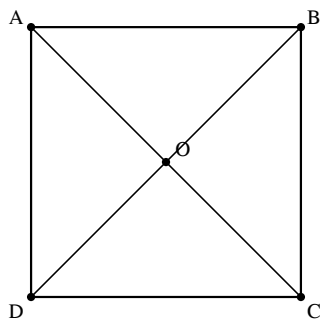


Câu 7: Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = BC$. Hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O .

a) Chứng minh tứ giác ABCD là hình vuông.

b) Chứng minh AC vuông góc với BD.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi giữa học kỳ 1 môn Toán Lớp 8 (2026 – 2027) – Mã 1177

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	D	B	B	C	D	A	C	A	D	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	216	7	9	36	1000	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*